

Bản án số: 37/2018/HS - ST

Ngày: 30 - 8 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong.

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Nam và ông Đào Đức Giôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên.

- Đại diện VKSND huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2018/QĐXXST – HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với:

- *Bị cáo:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1995; Đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn L, xã D, huyện X, TP Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Oa và bà Nguyễn Thị Quyên; Vợ là Hoàng Như Yến SN 1999 (Chưa đăng ký kết hôn); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ 01/6/2018 đến ngày 07/6/2018 được thay đổi biện pháp tạm giữ bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Đặng Đình Đ; SN 1990; Trú tại: Thôn L, xã D, huyện X, TP Hà Nội. Anh D đã được triệu tập phiên tòa hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Các nhân chứng:

Vũ Đăng Q – SN 1994.

Nguyễn Văn B – SN 1981.

Đều có HKTT tại xã D, huyện X, TP Hà Nội. Đã được triệu tập lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/5/2018, Nguyễn Văn T đến chơi GAME tại quán NET của gia đình anh Vũ Đăng Q ở cùng thôn. Một lát sau thì có anh Đặng Đình

Đ đi xe máy Wave BKS 29Y7 – 29033 cũng đến dừng trước cửa rồi vào chơi GAME ở bên trong quán. Nguyễn Văn T ngồi chơi đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày thì đứng dậy ra về. Khi ra đến cửa quán, phát hiện thấy trước cửa quán có dựng 01 chiếc xe máy hiệu Wave BKS 29Y7 – 29033 không có ai trông nom, kiểm tra xe thấy không bị khóa cổ khóa còng, T nảy sinh ý định trộm cắp và dắt xe máy nói trên đi bộ khoảng 50m đến Trạm biến thế xã D. Tại đây, T nhặt 01 đoạn sắt dẹt, mài nhọn đầu rồi xoay mở ốc mặt nạ của xe, rút giắc nối ổ khóa điện sau đó đạp cần khởi động cho xe nổ máy điều khiển xe đi đến nhà anh Vũ Thành C (thợ sửa xe máy ở Đ, xã M) nói dối là xe bị rơi mất chìa và để lại xe nhờ anh C thay ổ khóa mới với giá 150.000đ.

Rạng sáng ngày 09/5/2018, phát hiện bị mất xe máy, anh Đ nhờ người quen là anh Nguyễn Văn B tìm hộ đồng thời báo cho Công an xã. Chiều ngày 09/5/2018, T tìm đến quán anh Q nghe ngóng thì thấy lực lượng Công an xã đang làm việc về vụ trộm xe nên sợ hãi bỏ về và liên hệ với anh Nguyễn Văn B để tìm cách trả lại anh Đ chiếc xe máy vừa trộm cắp nêu trên.

Chiều ngày 09/5/2018, T đến quán sửa xe của anh C lấy xe máy, trả tiền sửa khóa 150.000đ rồi đi xe về cất ở nhà mình, đến khoảng 21 giờ 30 cùng ngày, Tôn mang xe ra để ở cánh đồng Cống Chéo thuộc thôn L, đứng cách đó khoảng 100m rồi điện thoại báo cho anh B biết. Nghe T gọi, anh B báo cho anh Đ biết là đã tìm thấy xe máy và chở anh Đ ra cánh đồng Cống Chéo lấy lại chiếc xe máy nêu trên. Sau khi tìm thấy xe, anh Đ làm đơn đề nghị cơ quan chức năng điều tra xử lý kẻ đã trộm chiếc xe máy của mình. Đến ngày 01/6/2018, biết không thể che được giấu tội lỗi, Nguyễn Văn T đến Công an huyện Phú Xuyên đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 04/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Phú Xuyên đã kết luận: Chiếc xe máy Wave BKS 29Y7 – 29033 trị giá 15.000.000đ.

Tại cáo trạng số 31/CT - VKS ngày 13/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên giữ nguyên quan điểm về tội danh, điều luật áp dụng theo nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực tìm cách giảm bớt tác hại của tội phạm, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, quá trình tố tụng có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải... quy định tại các điểm a, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng cho bị cáo được hưởng án treo với thời hạn thử thách gấp đôi kể từ khi tuyên án; đề nghị không áp dụng

hình phạt bổ sung và đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và Luận tội của VKSND đã nêu. Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên, của Điều tra viên và Kiểm sát viên cùng những người tiến hành tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và chuẩn bị xét xử... đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan và của người tiến hành tố tụng... Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Xét lời khai của bị cáo tại phiên, phù hợp với nội dung kết luận của cơ quan điều tra, Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra cũng như lời khai của người bị hại, của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ đã thẩm tra tại phiên tòa như: Sơ đồ hiện trường, Biên bản thu giữ vật chứng, Kết luận định giá tài sản...có đủ căn cứ để khẳng định: Vào khoảng 21 giờ 30 ngày 08/5/2018, tại quán Net nhà anh Nguyễn Văn Q ở thôn L, xã D, Nguyễn Văn T đã trộm cắp trót lọt chiếc xe máy hiệu WAVE BKS 29Y7 – 29033 trị giá 15.000.000đ của anh Đặng Đình Đ ở cùng thôn. Mặc dù sau đó, bị cáo đã tìm cách trả lại tài sản cho chủ sở hữu nhưng hành vi của bị cáo đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự nên việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Văn T ra trước Tòa để xét xử về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi đã không chỉ trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương khiến dư luận bất bình đòi hỏi phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với một hình phạt tương xứng với tính chất nguy hiểm trong hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.
- Về các tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình, cần cân nhắc đến việc bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tích cực tìm cách trả lại tài sản trộm cắp nhằm giảm bớt tác hại của tội phạm, sau khi phạm

tội đã ra đầu thú, quá trình tố tụng có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng... là những tình tiết quy định tại các điểm a, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51 mà áp dụng khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ giáo dục bị cáo thấm thía tội lỗi của mình để tu tỉnh về sau.

- Do bị cáo thu nhập thấp không ổn định, sống phụ thuộc nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là hợp lẽ.

[4] Về trách nhiệm dân sự và các vấn đề liên quan khác:

- Do tài sản trộm cắp đã được trả lại cho phía bị hại Đặng Đình Đ, quá trình tố tụng, người bị hại không có đề nghị hay yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

- Đối với Vũ Thành C là người đã giúp T thay ổ khóa của chiếc xe máy nêu trên nhưng do anh C không hề biết đó là xe máy do T trộm cắp nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Ngoài hình phạt, bị cáo Nguyễn Văn T còn phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Áp dụng điểm khoản 1 điều 173; các điểm a, i, s Khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 điều 65 Bộ luật hình sự, xử:

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 12 tháng tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

- Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho UBND xã Phượng dực, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội kết hợp gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Áp dụng Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- Trung tâm Lý lịch tư pháp TW - Bộ Tư pháp;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an, VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã D, huyện X ;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu HS, VT;

(Đã ký)

Phùng Văn Phong

